

KẾ HOẠCH

Cải cách hành chính nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ năm 2020

Thực hiện Quyết định số 3843/QĐ-UBND ngày 26/12/2019 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước (CCHC) tỉnh Đắk Lắk năm 2020.

Sở Khoa học và Công nghệ (KH&CN) xây dựng Kế hoạch CCHC năm 2020 như sau:

I. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích

- Triển khai toàn diện, đồng bộ, có hiệu quả Chương trình tổng thể CCHC giai đoạn 2016 - 2020 của Chính phủ; Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 18/4/2017 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về tiếp tục đẩy mạnh CCHC, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước, chú trọng nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, khuyến khích khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, góp phần cải thiện Chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số CCHC (Par Index).

- Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ hoạt động các cơ quan hành chính nhà nước, góp phần triển khai hiệu quả chủ đề CCHC năm 2020 của tỉnh và kế hoạch CCHC giai đoạn 2011-2020 của tỉnh, đó là : *Năm hài lòng của người dân, doanh nghiệp về sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh.*

- Đẩy mạnh trao đổi, sử dụng văn bản điện tử; cung cấp, minh bạch thông tin trên môi trường mạng theo quy định pháp luật; tăng cường sử dụng hệ thống dịch vụ công trực tuyến tích hợp một cửa điện tử đảm bảo lộ trình phát triển Chính quyền điện tử theo Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về chính phủ điện tử.

2. Yêu cầu

- Công tác CCHC được xác định là nhiệm vụ trọng tâm, khâu đột phá trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và quản lý của các cấp, các ngành.

- Xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính.

- Các chỉ tiêu, nhiệm vụ trong Kế hoạch CCHC năm 2020 được gắn kết

với các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh năm 2020.

II. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. 100% người đứng đầu phòng, đơn vị chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện CCHC và chịu trách nhiệm toàn diện về kết quả công tác CCHC phòng, đơn vị.
2. 100% các phòng, đơn vị có sáng kiến CCHC nhằm giảm phiền hà, tăng sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp về sự phục vụ của cơ quan, đơn vị.
3. 100% phòng, đơn vị bố trí công chức, viên chức theo đúng vị trí việc làm được phê duyệt.
4. Phần đầu tối thiểu 60% TTHC cung cấp trực tuyến mức 3, 4 của cơ quan, đơn vị có phát sinh hồ sơ cung cấp trực tuyến mức độ 3, 4.
5. Trong số các TTHC có phát sinh hồ sơ trực tuyến mức độ 3, tỷ lệ hồ sơ được xử lý trực tuyến mức độ 3 trên tổng số hồ sơ được xử lý chiếm tối thiểu 40%.
6. Trong số các TTHC có phát sinh hồ sơ trực tuyến mức độ 4, tỷ lệ hồ sơ được xử lý trực tuyến mức độ 4 trên tổng số hồ sơ được xử lý chiếm tối thiểu 30%.
7. Phần đầu tối thiểu 50% số TTHC có quy định tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích có phát sinh hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích. Trong đó, phần đầu số lượng hồ sơ tiếp nhận qua dịch vụ bưu chính công ích trên tổng số hồ sơ tiếp nhận chiếm tối thiểu 10%, số hồ sơ trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích trong tổng số hồ sơ được trả kết quả chiếm tối thiểu 15%.
8. 100% các TTHC thuộc phạm vi, thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị được thực hiện thông qua cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông và được công khai, minh bạch theo quy định.
9. 100% công chức được đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ và kỹ năng công vụ.
10. 100% hồ sơ giải quyết TTHC được cập nhật, theo dõi tình hình thực hiện thông qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến tích hợp một cửa điện tử.
11. 100% văn bản giao dịch giữa các cơ quan hành chính nhà nước của tỉnh dưới dạng điện tử (trừ các văn bản không được chuyển qua mạng theo quy định).
12. 100% các phòng, đơn vị thực hiện quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015, tiên tiến ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) kết hợp với hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001 (ISO điện tử).
13. 100% phòng, đơn vị có số lượng người giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý ít hơn số lượng người không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý.
14. 100% đơn vị thực hiện quy định về bổ nhiệm vị trí lãnh đạo đúng quy định.

III. Nhiệm vụ công tác cải cách hành chính

1. Cải cách thể chế

a) Tập trung rà soát, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật không còn phù hợp; ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) phù hợp với quy định của Trung ương, đảm bảo đúng tiến độ, đáp ứng yêu cầu thực tiễn trong quản lý điều hành.

b) Cập nhật kịp thời, đầy đủ văn bản QPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành phục vụ việc tra cứu, áp dụng, thực hiện của cơ quan, tổ chức, công dân.

c) Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL phù hợp với quy định của Hiến pháp năm 2013, Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương.

d) Ban hành và tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật, Kiểm tra công tác theo dõi thi hành pháp luật, kịp thời xử lý, kiến nghị xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Báo cáo theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2020 đúng quy định.

2. Cải cách TTHC

a) Ban hành và triển khai thực hiện Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC trên địa bàn tỉnh năm 2020. Kịp thời cập nhật các TTHC do Trung ương công bố, ban hành mới, sửa đổi, bổ sung để tham mưu công bố kịp thời theo quy định; công bố công khai, minh bạch các TTHC và cập nhật kịp thời trên cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC.

b) Rà soát đơn giản hóa và kiến nghị đơn giản hóa theo thẩm quyền các TTHC để tạo thuận lợi cho cá nhân, tổ chức trong quá trình giao dịch.

c) Thực hiện việc xử lý trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm liên đới đối với người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị để xảy ra việc cán bộ, công chức, viên chức thuộc quyền quản lý trực tiếp có hành vi gây những phiền hà trong giải quyết TTHC cho người dân và doanh nghiệp.

d) Thực hiện nghiêm quy định về xin lỗi trong quá trình tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC đảm bảo việc giải quyết TTHC được trả kết quả đúng và trước hẹn.

e) Kiểm soát chặt chẽ việc ban hành mới các TTHC theo quy định của pháp luật đảm bảo 100% thủ tục mới ban hành được đánh giá tác động theo đúng quy định tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát TTHC và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát TTHC.

f) Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện cải cách TTHC.

h) Tổ chức thực hiện tốt việc tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị của cá nhân tổ chức đối với thủ tục thuộc thẩm quyền giải quyết ở cả 3 cấp trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định. Đẩy mạnh việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị thông qua Hệ thống thông tin điện tử của Chính phủ.

i) Tổ chức tập huấn nghiệp vụ kiểm soát TTHC cho đội ngũ công chức làm đầu mối kiểm soát TTHC trên địa bàn tỉnh; tập huấn, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng giao tiếp cho đội ngũ công chức tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả.

k) Đẩy mạnh hoạt động truyền thông hỗ trợ công tác kiểm soát TTHC và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn tỉnh.

3. Cải cách tổ chức bộ máy HCNN

a) Triển khai thực hiện nghiêm túc Quyết định số 1215/QĐ-UBND ngày 31/5/2018 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 03/02/2018 của Chính phủ, Kế hoạch số 07-KH/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 56/2017/QH14 của Quốc hội và Chương trình số 27-CTr/TU ngày 10/4/2018 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII về “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”.

b) Triển khai thực hiện các nội dung Nghị quyết Hội nghị lần thứ 6 Ban chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập. Tiếp tục giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

c) Triển khai rà soát, sắp xếp thực hiện đúng quy định về sử dụng biên chế hành chính nhà nước và quy định về số người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh.

d) Tiếp tục hoàn thiện các quy chế phối hợp trong giải quyết công việc giữa các sở, ban, ngành cấp tỉnh với nhau theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền, đảm bảo xác định rõ cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, trách nhiệm cụ thể của lãnh đạo, phòng, ban, bộ phận và của cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan, đơn vị.

4. Về xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC)

a) Xác định cơ cấu công chức, viên chức theo vị trí việc làm: Tiếp tục triển khai đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức của tỉnh.

b) Tuyển dụng và bố trí sử dụng công chức, viên chức

- Đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện tốt Kế hoạch số 22-KH/TU, ngày 01/02/2012 của Tỉnh ủy về xây dựng quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp nhiệm kỳ 2015-2020. Tiến hành rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch các chức danh lãnh đạo quản lý ở các cơ quan, đơn vị trực thuộc theo đúng quy trình.

- Đôn đốc các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện tốt công tác điều động, luân chuyển CBCCVC lãnh đạo quản lý có thời gian công tác lâu năm (từ 8 năm đến 02 nhiệm kỳ) tại một vị trí đảm nhiệm hoặc CBCCVC không hoàn thành

nhiệm vụ 02 năm liên tiếp; công tác định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức theo Nghị định số 158/2007/NĐ-CP, ngày 27/10/2007 và Nghị định số 150/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013 của Chính phủ.

c) Tổ chức thi nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp cho viên chức.

Rà soát, tổng hợp danh sách chuyển ngạch cho CBCCVC đủ điều kiện tiêu chuẩn, cử tham gia thi nâng ngạch từ ngạch chuyên viên lên ngạch chuyên viên chính, chuyên viên chính lên ngạch chuyên viên cao cấp do Bộ Nội vụ tổ chức.

d) Thực hiện chính sách tinh giản biên chế

Tiếp tục triển khai thực hiện tốt chính sách tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ CBCCVC giai đoạn 2015-2021 theo Kế hoạch số 4345/KH-UBND, ngày 22/6/2015 của UBND tỉnh. Đến năm 2021, toàn tỉnh tinh giản biên chế trên 10% tổng biên chế được giao năm 2015 (bình quân 1,5%/năm).

e) Về công tác đào tạo, bồi dưỡng

- Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 29/2012/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư số 19/2014/TT-BNV về công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ CBCCVC.

- Cử CBCCVC đi đào tạo sau đại học nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho CBCCVC của tỉnh đáp ứng nhiệm vụ tình hình mới.

f) Công tác quản lý CBCCVC

- Thực hiện nghiêm túc việc đánh giá, phân loại CBCCVC, quy định về bổ nhiệm vị trí lãnh đạo theo quy định.

- Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ xây dựng quy định cụ thể về tiêu chí, thang điểm, quy trình đánh giá, phân loại công chức, viên chức hàng năm phù hợp với tình hình thực tế và Nghị định số 56/2015/NĐ-CP.

g) Tiếp tục chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương, đạo đức công vụ theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016.

5. Cải cách tài chính công

Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/5/2005 của Chính phủ, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP; các đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 và các Nghị định của Chính phủ hướng dẫn cho từng lĩnh vực.

6. Hiện đại hóa hành chính

a) Ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT)

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 181/2015/NQ-HĐND ngày 03/12/2015 của HĐND tỉnh về ứng dụng và phát triển CNTT tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2016-2020.

- Triển khai áp dụng chữ ký số, chứng thư số về văn bản điện tử, đặc biệt trong hoạt động trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm phục vụ Hành chính công, đảm bảo đáp ứng yêu cầu tiếp nhận, xử lý, theo dõi và kiểm soát quy trình giải quyết các thủ tục hành chính trên môi trường mạng.

- Thực hiện nghiêm túc việc tiếp nhận, giải quyết TTHC của cơ quan nhà nước qua Hệ thống Dịch vụ hành chính công trực tuyến tích hợp Một cửa điện tử liên thông của tỉnh. Đồng thời, tăng cường việc tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tiếp tục tuyên truyền và triển khai cung cấp, tiếp nhận, giải quyết, xử lý hồ sơ thủ tục hành chính trực tuyến mức độ 3, mức độ 4.

- Nâng cao chất lượng hoạt động cung cấp thông tin trên trang thông tin điện tử, cổng thông tin điện tử của cơ quan hành chính nhà nước theo Quyết định số 28/2018/QĐ-UBND ngày 16/11/2018 của UBND tỉnh.

b) Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008

Tăng cường thực hiện áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 đảm bảo chất lượng và hiệu quả, tiến tới ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) kết hợp với hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001 (ISO điện tử).

7. Tổ chức chỉ đạo và điều hành

a) Các phòng, đơn vị triển khai kịp thời Kế hoạch CCHC năm 2020 đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

b) Xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu trong công tác CCHC.

c) Các cấp ủy trong các cơ quan hành chính nhà nước, các cấp ủy địa phương, đơn vị sự nghiệp cần đề cao trách nhiệm và đạo đức công vụ, siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong chỉ đạo, điều hành và thực thi công vụ của cán bộ, công chức để nâng cao tinh thần trách nhiệm, ý thức tận tụy phục vụ nhân dân.

d) Tuyên truyền, thực hiện hiệu quả Quyết định số 2784/QĐ-UBND ngày 09/10/2017 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 18/4/2017 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước.

e) Phát huy hiệu quả công tác tuyên truyền CCHC bằng nhiều hình thức thiết thực và thích hợp; trong đó, chú trọng việc phối hợp và sử dụng phương tiện thông tin đại chúng trong việc tuyên truyền, phổ biến Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2011 – 2020, Kế hoạch CCHC giai đoạn 2016-2020 của Chính phủ và chương trình, kế hoạch CCHC của tỉnh.

IV. KẾ HOẠCH CỤ THỂ TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ CCHC

(Chi tiết Phụ lục đính kèm)

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phân công Ông Nguyễn Văn Khoa – Phó Giám đốc Sở theo dõi, chỉ đạo, đôn đốc thực hiện các nội dung Kế hoạch.

2. Văn phòng Sở

- Tham mưu lãnh đạo Sở trong việc chỉ đạo, điều hành triển khai các nội dung kế hoạch.

- Hướng dẫn, kiểm tra, đốc thúc các phòng, đơn vị trong Sở thực hiện kế hoạch; đồng thời tổng hợp báo cáo Lãnh đạo Sở tình hình triển khai thực hiện.

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, đơn vị tham mưu xây dựng các Kế hoạch triển khai công tác CCHC theo quy định.

- Phối hợp với các phòng, đơn vị thực hiện các nội dung khác có liên quan.

3. Phòng Kế hoạch – Tài chính

- Tham mưu Lãnh đạo Sở bố trí đủ kinh phí, nguồn kinh phí đảm bảo thực hiện các nội dung kế hoạch; kiểm soát, chi kinh phí theo đúng quy định.

- Phối hợp với các phòng, đơn vị thực hiện các nội dung có liên quan.

4. Thanh tra Sở

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, đơn vị tham mưu xây dựng Kế hoạch Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các văn bản QPPL do TW, tỉnh ban hành.

- Phối hợp với các phòng, đơn vị thực hiện các nội dung có liên quan.

5. Trung tâm Thông tin và Thống kê KH&CN

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, đơn vị tham mưu xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch Ứng dụng Công nghệ Thông tin năm 2020 của Sở.

- Phối hợp với các phòng, đơn vị thực hiện các nội dung có liên quan.

6. Các phòng, đơn vị thuộc Sở

Căn cứ Kế hoạch CCHC năm 2020 của Sở KH&CN, các phòng, đơn vị tổ chức triển khai thực hiện. Riêng các đơn vị: Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng và 03 Trung tâm trực thuộc xây dựng kế hoạch CCHC theo nhiệm vụ được giao và triển khai các nội dung của từng đơn vị; đồng thời định kỳ báo cáo kết quả về Sở KH&CN theo quy định./.

Nơi nhận: 

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở Nội vụ;
- Giám đốc, các PGĐ Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở
- Lưu: VT, VP (H - b).



Đinh Khắc Tuấn



Phụ lục

KẾ HOẠCH CỤ THỂ TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2020

(Kèm theo Kế hoạch số **27A** /KH-SKHCN, ngày 30/12/2019 của Sở KH&CN tỉnh Đắk Lắk)

TT	Nội dung, nhiệm vụ	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
I	Cải cách thể chế				
1	Ban hành Kế hoạch xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2020	Kế hoạch xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2020	Văn phòng; Các phòng, đơn vị trực thuộc	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 12/2019
2	Kiểm tra văn bản QPPL của UBND tỉnh liên quan đến dịch vụ công trong các lĩnh vực để kịp thời xử lý các văn bản có dấu hiệu không phù hợp phát hiện qua kiểm tra.	Số liệu thống kê kết quả thực hiện	Văn phòng; Các phòng, đơn vị trực thuộc	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên
3	Rà soát văn bản QPPL của HĐND, UBND các cấp liên quan đến dịch vụ công trong các lĩnh vực để kiến nghị HĐND, UBND sửa đổi, bổ sung hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội	Số liệu thống kê kết quả thực hiện	Văn phòng; Các phòng, đơn vị trực thuộc	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Khi có căn cứ rà soát; theo kế hoạch rà soát chuyên đề của chính phủ, bộ, ngành, UBND các cấp.

TT	Nội dung, nhiệm vụ	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
4	Xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch theo dõi tình hình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh năm 2020: - Khảo sát về tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm; - Kiểm tra công tác theo dõi thi hành pháp luật lĩnh vực trọng tâm; - Xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật.	- Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh năm 2020. - Kế hoạch khảo sát, báo cáo kết quả khảo sát tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm; - Quyết định kiểm tra công tác theo dõi thi hành pháp luật	Văn phòng; Các phòng, đơn vị trực thuộc (Riêng nội dung khảo sát về tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm Chi cục TCĐLCL chủ trì)	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Trong năm 2020
5	Phổ biến pháp luật, hướng dẫn, tập huấn về theo dõi thi hành pháp luật	Kế hoạch; báo cáo kết quả thực hiện	Văn phòng; Các phòng, đơn vị trực thuộc	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên
6	Báo cáo công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL; công tác theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh và kết quả thực hiện kế hoạch và kiểm tra lĩnh vực trọng tâm của tỉnh.	Báo cáo công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL; công tác theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh và kết quả thực hiện kế hoạch và kiểm tra lĩnh vực trọng tâm của tỉnh.	Văn phòng; Các phòng, đơn vị trực thuộc	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Quý IV năm 2020
II	Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)				
1	Xây dựng và triển khai Kế hoạch rà soát, đánh giá, chuẩn hóa TTHC trên toàn địa bàn tỉnh	- Kế hoạch rà soát, đánh giá, chuẩn hóa TTHC trên toàn địa bàn tỉnh. - Báo cáo kết quả triển khai	Văn phòng; Các phòng, đơn vị trực thuộc	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên
2	Xây dựng và triển khai Kế hoạch kiểm tra kiểm	- Kế hoạch kiểm tra kiểm soát	Văn phòng; Các	Các cơ quan,	Thường xuyên